

Số: /3 /KH-THPTLHP

Krông Pắc, ngày 10 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

**Nghị định 81/2021/NĐ-CP và Nghị định 116/2016/NĐ-CP
Năm học 2021-2022
(Về chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập,
tiền ăn, tiền nhà ở và hỗ trợ gạo)**

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Trường THPT Lê Hồng Phong lập kế hoạch thực hiện trong năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG

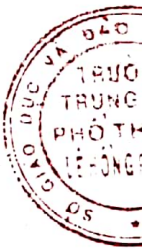
A. Đối tượng được miễn, giảm học phí:

*** Đối tượng được miễn học phí**

1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
2. Học sinh khuyết tật.
3. Học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
4. Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
5. Học sinh là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.
6. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

*** Đối tượng được giảm học phí**

1. Đối tượng được giảm 70% học phí:



+ Học sinh là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối tượng được giảm 50% học phí:

- a) Học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;
- b) Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

B. Đối tượng hưởng và mức hỗ trợ chi phí học tập (Nghị định 81/2021/NĐ-CP):

1. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

- a) Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- b) Học sinh bị khuyết tật.
- c) Học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- d) Học sinh ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Mức hỗ trợ: 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học.

C. Đối tượng và mức hỗ trợ tiền ăn, ở, gạo (Nghị định 116/2016/NĐ-CP):

1. Đối tượng được hỗ trợ:

1.1 Đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số, phải bảo đảm các Điều kiện sau:

- a) Đang học tại trường trung học phổ thông hoặc cấp trung học phổ thông tại trường phổ thông có nhiều cấp học;
- b) Bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

Nhà ở xa trường Khoảng cách từ 10 km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá.

1.2. Đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh, ngoài các Điều kiện ở trên còn phải là nhân khẩu trong gia đình thuộc hộ nghèo.

2. Mức hỗ trợ:

- a) Hỗ trợ tiền ăn: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng bằng 40% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh;

b) Hỗ trợ tiền nhà ở: Đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường, mỗi tháng được hỗ trợ bằng 10% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh; (Đối với tiền hỗ trợ nhà ở, yêu cầu học sinh phải có giấy xác nhận ở trọ, trường hợp không có giấy xác nhận sẽ không được hưởng)

c) Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh.

***** Trường hợp học sinh thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chính sách với mức hỗ trợ cao nhất.**

II. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ HƯỞNG

1) Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí - Mẫu phụ lục II.
- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập - Mẫu phụ lục III.
- Bản sao giấy khai sinh.
- Bản sao chứng thực giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

* Học sinh thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả năm học. Riêng đối với học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo.

2) Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP:

- a) Đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số, hồ sơ gồm:
- Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 02 kèm theo);
 - Sổ hộ khẩu (bản sao có chứng thực từ bản chính; trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận của Trưởng Công an xã).
 - Giấy xác nhận ở trọ/tạm trú của công an xã phường nơi đăng ký tạm trú.
- b) Đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh, hồ sơ gồm:
- Bao gồm các hồ sơ ở trên và Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc xác nhận cho đối tượng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1) Đối với phụ huynh và học sinh:

- Nộp trực tiếp hồ sơ cho giáo viên chủ nhiệm các lớp.
- Thời gian nộp hồ sơ chậm nhất ngày 28/9/2021.

2) Đối với Giáo viên chủ nhiệm:

- Tổng hợp hồ sơ và lập danh sách về cho nhà trường trước ngày 30/9/2021.
- Hồ sơ kèm danh sách nộp về bộ phận tài vụ nhà trường.

3) Đối với nhà trường:



- Bộ phận tài vụ thu hồ sơ hoàn thành việc tổng hợp hồ sơ xong trước ngày 04/10/2021.

- Hợp xét hồ sơ ngày 05/10/2021.

Trên đây là kế hoạch thực hiện việc cấp phát chế độ hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn, tiền nhà ở và hỗ trợ gạo theo các văn bản quy định hiện hành. Yêu cầu phụ huynh, học sinh thực hiện đúng thủ tục và thời gian quy định, mọi thiếu sót chậm trễ theo kế hoạch này nhà trường sẽ không giải quyết.

Nơi nhận:

- Phụ huynh, học sinh;
- GVCN, NV (T/hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Hữu Châu